TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 501/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **457**/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 05 năm 2026 về việc ***"Xin ly hôn"*** giữa:

Nguyên đơn: **Chị Phan Thị T,** sinh ngày 07/9/1985; Căn cước số 017185000345 do Bộ công an cấp ngày 12/9/2025.

Địa chỉ: Thôn P, xã X, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Lê Văn D,** sinh ngày 24/11/1983; Căn cước công dân số 001083018820 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 15/01/2024.

Địa chỉ: Thôn G, xã X, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Lê Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Phan Thị T và anh Lê Văn D cùng thống nhất thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phan Thị T và anh Lê Văn D thống nhất có 02 con chung là cháu: Lê Gia H, sinh ngày 07/4/2009, Lê Phương C, sinh ngày 24/10/2016.

Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị: Giao 02 con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 07/4/2009, Lê Phương C, sinh ngày 24/10/2016 cho chị Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định cùa pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của anh D và chị T là anh Lê Văn D sẽ phải đóng góp 3.000.000 đồng/tháng cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Phan Thị T và anh Lê Văn D đã tự thoả thuận và đã thống nhất giải quyết xong, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về các khoản nợ chung: Chị Phan Thị T và anh Lê Văn D thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phan Thị T chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số 0011588 ngày 14/05/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 11 – Hà Nội;*
- *UBND xã V, huyện X, tỉnh Hà Tây (nay là xã X, thành phố Hà Nội); (số 16, Quyển số 01 ngày 25/6/2008);*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Liên